

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 7, khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Lan A, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 7, khu dân cư N, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai T và chị Ngô Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai T và chị Ngô Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Mai Huyền L, sinh ngày 25/11/2009; Mai Hoàng L, sinh ngày 26/11/2013 và Mai Bảo L, sinh ngày 27/8/2019. Chị Ngô Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Mai Tuấn K, sinh ngày 15/3/2017 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai T và chị Ngô Thị Lan A đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Mai T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002761** ngày **04/01/2022** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh T còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND **phường Á,**
thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Đình Chi